

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 6 năm 2022

DANH SÁCH ĐIỂM THI

BÀI 2 (III+IV): KINH TẾ CHÍNH TRỊ VỀ PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT TBCN VÀ
VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH
LỚP TCLLCT HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 59, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
01	Nguyễn Duy An	01	29	8,0	Tám	
02	Nguyễn Thị Lan Anh	02	24	7,0	Bảy	
03	Tạ Tuấn Anh	03	20	7,0	Bảy	
04	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	04	33	7,5	Bảy rưỡi	
05	Hoàng Xuân Bắc	05	57	7,0	Bảy	
06	Hoàng Văn Biên	06	07	7,0	Bảy	
07	Đào Thị Bình	07	-	-	-	Vắng thi
08	Đặng Văn Chính	08	12	6,5	Sáu rưỡi	
09	Lương Thế Chung	09	51	7,5	Bảy rưỡi	
10	Lý Thị Cúc	10	09	7,0	Bảy	
11	Dương Văn Đạt	11	47	7,5	Bảy rưỡi	
12	Nguyễn Thị Kim Dung	12	26	7,5	Bảy rưỡi	
13	Nguyễn Tiên Dũng	13	23	7,0	Bảy	
14	Cao Việt Dũng	14	22	8,0	Tám	
15	Hoàng Trùng Dương	15	52	7,0	Bảy	
16	Trần Quang Duy	16	53	7,0	Bảy	
17	Dương Ngọc Hà	17	21	8,0	Tám	
18	Nguyễn Thị Thu Hà	18	19	7,0	Bảy	
19	Âu Thu Hà	19	55	7,0	Bảy	
20	Phạm Thị Minh Hằng	20	17	7,5	Bảy rưỡi	
21	Hoàng Hồng Hạnh	21	15	7,5	Bảy rưỡi	
22	Nguyễn Quang Hiền	22	38	7,0	Bảy	
23	Cao Huy Hiệp	23	11	7,0	Bảy	
24	Đinh Thị Như Hoa	54	25	8,0	Tám	
25	Nguyễn Duy Hòa	24	40	7,5	Bảy rưỡi	



STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
26	Vũ Văn Hoan	25	31	7,0	Bảy	
27	Dương Xuân Hoàn	26	18	7,0	Bảy	
28	Dương Bá Hoàng	27	58	7,5	Bảy rưỡi	
29	Phạm Thị Hồng	29	39	7,0	Bảy	
30	Hoàng Văn Huân	30	54	7,5	Bảy rưỡi	
31	Nguyễn Việt Hùng	31	42	8,0	Tám	
32	Nguyễn Văn Lai	32	50	7,0	Bảy	
33	Hoàng Thị Lan	33	32	8,0	Tám	
34	Dương Thị Mai Lan	34	46	7,0	Bảy	
35	Nguyễn Văn Luân	35	49	7,5	Bảy rưỡi	
36	Đoàn Thị Mai	36	48	7,0	Bảy	
37	Nguyễn Văn Mạnh	37	56	7,5	Bảy rưỡi	
38	Lưu Đình Nam	38	43	8,0	Tám	
39	Kim Ngọc	39	36	8,0	Tám	
40	Nguyễn Thị Nguyên	40	13	8,0	Tám	
41	Phạm Thị Minh Oanh	41	41	7,5	Bảy rưỡi	
42	Chu Thị Quyên	44	28	7,5	Bảy rưỡi	
43	Trần Phương Thảo	45	08	7,5	Bảy rưỡi	
44	Nông Thị Phương Thu	42	10	7,5	Bảy rưỡi	
45	Lương Thị Thu Thủy	46	37	8,0	Tám	
46	Đặng Huyền Trang	48	44	7,5	Bảy rưỡi	
47	Đoàn Việt Triều	49	35	7,5	Bảy rưỡi	
48	Nguyễn Thị Tuyền	50	34	7,0	Bảy	
49	Ngô Tuấn Vinh	52	30	7,5	Bảy rưỡi	
50	Hứa Văn Vui	53	14	7,0	Bảy	
51	Trần Mạnh Xuyên	54	16	8,0	Tám	
52	Lê Hải Yến	55	27	8,0	Tám	
53	Hoàng Thị Vân	51	45	7,5	Bảy rưỡi	Chuyển K11 ĐH
54	Trịnh Thị Liên	01-58	04	6,5	Sáu rưỡi	Bài 1-K58KTT
55	Dương Thị Quyên	02-58	05	7,5	Bảy rưỡi	Bài 1-K58KTT
56	Nguyễn Minh Thủy	03-58	06	8,0	Tám	Bài 1-K58KTT
57	Nguyễn Quốc Chung	04-58	-	-	-	Vắng thi
58	Trần Thị Hương Thảo	01-56	01	7,5	Bảy rưỡi	Bài 1-K56KTT

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
59	Nguyễn Thị Nét	02-56	02	7,0	Bảy	Bài 1-K56KTT
60	Sầm Thị Thanh Huyền	03-56	03	7,0	Bảy	Bài 1-K56KTT

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA LLCS
TRƯỞNG KHOA**



Vũ Mạnh Hà

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên

